

Bản án số: 243/2017/HSST
Ngày 11-12-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trung Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Văn Dũng

Ông Vũ Xuân Miện

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cúc - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 231/2017/TLST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2017, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 239/2017/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2017, đối với bị cáo:

Nguyễn Hoàng Th, sinh năm 1984 tại Bà Rịa - Vũng Tàu; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: làm biển; trình độ văn hóa: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1962; có vợ Trần Thị Thúy A (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2010;

Tiền sự: không.

Tiền án: Ngày 19 tháng 6 năm 2014 bị Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 28-4-2016 được tha tù trước thời hạn.

Bị bắt tạm giam ngày 10-6-2017, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố Vũng Tàu (có mặt).

- Bị hại: Bà Huỳnh Thị C, sinh năm 1970; địa chỉ: đường H, phường P, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 10-6-2017, Nguyễn Hoàng Th mượn xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, sơn màu xanh - đen biển số 72V1- 0401 của một người bạn tên Tổng Quốc Thiên T để đi xuống khu vực B, phường C, thành phố V mua ma túy sử dụng. Khi điều khiển xe mô tô đi đến khu vực vắng cá trên đường G, phường H, thành phố V, Nguyễn Hoàng T phát hiện phía trước có 02 người phụ nữ là chị Nguyễn Thị T và chị Nguyễn Thị C chở nhau trên 01 xe mô tô, chị C ngồi phía sau đang ôm một túi xách. Lúc này, Th nảy sinh ý định cướp giật túi xách trên. Th liền điều khiển xe mô tô của mình chạy theo xe do chị Nguyễn Thị T điều khiển khoảng 300m, khi đến trước nhà số F đường G, phường H, thành phố V, Th áp sát vào bên trái xe chị Nguyễn Thị T và dùng tay phải giật túi xách của chị C. Khi Th dùng tay giật túi xách thì chị C giằng lại, do 2 bên giằng co nên xe của Th và xe của chị Nguyễn Thị T, chị C cùng ngã xuống đường. Chị C tri hô nhờ quần chúng nhân dân giúp đỡ. Th bỏ chạy vào trong hẻm đường G, phường H, thành phố V thì bị anh Nguyễn Đức T và anh Nguyễn Chí P phát hiện đuổi theo bắt giữ cùng tang vật giao cho Công an phường H, thành phố V.

Công an phường H đã tiến hành kiểm tra tài sản trong giỏ sách của chị C bị Th cướp giật gồm có 212.000.000đ (hai trăm mười hai triệu đồng); 02 Điện thoại di động (01 ĐTDĐ Iphone 7Plus 128G màu đỏ, 01 ĐTDĐ Iphone 6 Plus 64G màu hồng). Công an phường H, thành phố V đã lập biên bản trả lại toàn bộ tài sản trên cho chị C. Sau đó, Công an phường H chuyển toàn bộ hồ sơ và đối tượng Th đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V để điều tra theo thẩm quyền.

Tại Biên bản số 201/BB-PTCKH ngày 29/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: chiếc điện thoại di động Iphone 7Plus 128G màu đỏ trị giá 22.500.000 đồng, chiếc điện thoại di động Iphone 6 Plus 64G màu hồng trị giá 19.500.000 đồng. Tổng trị giá 02 chiếc điện thoại di động của chị C bị Th chiếm đoạt trị giá 42.000.000 đồng.

Đối với xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, sơn màu xanh - đen mang biển kiểm soát 72V1- 0401, Th mượn của Tổng Quốc Thiên T và dùng làm phương tiện phạm tội nhưng xét thấy khi cho mượn xe, T không biết Th dùng xe để thực hiện hành vi “cướp giật tài sản” nên cơ quan CSĐT Công an thành phố V đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe cho chủ sở hữu.

Tại cơ quan CSĐT, Nguyễn Hoàng Th đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như trên (bút lục điều tra từ số 49 đến số 56).

Tại bản cáo trạng số 233/CT-VKS ngày 08-11-2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu đã truy tố Nguyễn Hoàng Th về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 3 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với Nguyễn Hoàng Th về tội “Cướp giật tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 3 Điều 136; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 và Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo từ 7 năm 6 tháng đến 8 năm 6 tháng tù.

Bị cáo Nguyễn Hoàng Th đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã

nêu trên. Bị cáo đã nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn, hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Vũng Tàu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được tại hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào hồi 13 giờ 30 phút ngày 10-06-2017, tại trước nhà số F đường G, phường H, thành phố V, Nguyễn Hoàng Th điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 72V1- 0401 áp sát xe mô tô do chị Nguyễn Thị T điều khiển chở chị Nguyễn Thị C ngồi sau và dùng tay giật 01 túi xách bên trong có 212.000.000 đồng; 01 điện thoại di động Iphone 7Plus 128G màu đỏ trị giá 22.500.000 đồng; 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus 64G màu hồng trị giá 19.500.000 đồng của chị Nguyễn Thị C. Hành vi bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” quy định tại Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999. Tổng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt trị giá 254.000.000 đồng nên bị cáo phạm tội thuộc trường hợp chiếm đoạt tài sản có giá trị từ hai trăm triệu đồng đến dưới năm trăm triệu đồng là tình tiết định khung tăng nặng theo điểm b khoản 3 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xét bị cáo chưa chiếm đoạt được tài sản là do bị hại giằng lại túi xách làm 2 xe bị ngã, việc này nằm ngoài ý thức chủ quan của bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt nên áp dụng Điều 52 Bộ luật hình sự năm 1999 khi quyết định trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi của bị cáo: Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người bị hại được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có 01 tiền án, ngày 02 tháng 4 năm 2010 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”,

chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội nên thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS năm 1999.

Xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Nguyễn Thị C đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu gì khác nên không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hoàng Th phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 136; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 52; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999;

Xử phạt: bị cáo **Nguyễn Hoàng Th** 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 10 tháng 6 năm 2017.

2. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án, đối với người vắng mặt tại phiên tòa thời hạn tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, để yêu cầu Toà án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND Tp.Vũng Tàu;
- Công An Tp.Vũng Tàu;
- Chi cục THADS Tp.Vũng Tàu;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Trung Dũng